KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ"QUÊ HƯƠNG, ĐẤT NƯỚC, BÁC HỒ"

***(Số tuần thực hiện: 4 tuần từ ngày* 28/4/2025 - 23/5/2025)**

TT	Độ tuổi	Mục tiêu	Nội dung		Hoạt động giáo dục
			Chung	Riêng	
1. Lĩnh vực phát triển thể chất					
a, Phát triển vận động					
1	3	- Trẻ biết thực hiện đủ các động tác trong bài tập thể dục theo hướng dẫn.	* 3, 4 T: - Hô hấp: Hít vào, thở ra. - Tay + Co và duỗi tay.		* 3, 4 T: - Hô hấp: Hít vào, thở ra. - Tay + Co và duỗi tay.
2	4	- Trẻ biết thực hiện đúng, đầy đủ, nhịp nhàng các động tác trong bài thể dục theo hiệu lệnh.	+ Bắt chéo 2 tay trước ngực. - Lưng, bụng, lườn: + Cúi về phía trước. + Quay sang trái, sang phải - Chân: + Ngồi xổm, đứng lên; bật tại chỗ. - Tập luyện để cơ thể khỏe mạnh và con người có được trạng thái thoải mái về thể chất và tinh thần.		+ Bắt chéo 2 tay trước ngực. - Lưng, bụng, lườn: + Cúi về phía trước. + Quay sang trái, sang phải . - Chân: + Ngồi xổm, đứng lên; bật tại chỗ.
3	3	- Trẻ kiểm soát được vận động: + Đi/chạy thay đổi tốc độ theo đúng hiệu lệnh. + Chạy liên tục trong đường dích dắc (3-4 điểm	* 3, 4 T: - Đi và chạy: + Đi, chạy thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh.	- Đi và chạy: + Đi, chạy đổi hướng theo đường dích dắc.	* **Hoạt động học** - Đi, chạy thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh TCVĐ: Mèo đuổi chuột * **Hoạt động học** - 3 tuổi: Chạy

		dích dắc) không chệch ra ngoài.			thay đổi hướng theo đường dích dắc - 4 tuổi: Chạy dích dắc (đổi hướng theo vật chuẩn) TCVĐ: Cỏ thấp, cây cao
4	4	- Trẻ kiểm soát được vận động: + Trẻ đi/ chạy thay đổi hướng vận động đúng tín hiệu vật chuẩn (4-5 vật chuẩn đặt dích dắc).		- Đi và chạy + Đi, chạy dích dắc(đổi hướng) theo vật chuẩn.	
5	3	- Trẻ thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp: + Chạy được 15m liên tục theo hướng thẳng. + Ném trúng đích ngang (xa 1,5m). + Bò trong đường hẹp (3m x 0,4m) không chệch ra ngoài.	* 3, 4 T: - Bò, trườn, trèo. + Bò chui qua cổng. - Tung, ném, bắt: + Ném trúng đích bằng 1 tay		*** Hoạt động học** - Bò chui qua cổng - ném xa bằng 1 tay - TCVĐ: Lộn cầu vồng *** Hoạt động học** - Ném trúng đích bằng 1 tay - TCVĐ: Gieo hạt
6	4	- Trẻ thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp: + Chạy liên tục theo hướng thẳng 15m trong 10 giây. + Trẻ ném trúng đích ngang (xa 2 m).			

		+ Trẻ bò trong đường dích dắc (3 - 4 điểm dích dắc, cách nhau 2m) không chệch ra ngoài.			
b, Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe					
7	3	- Trẻ biết tên một số món ăn hàng ngày: trứng rán, cá kho, canh rau...		- Nhận biết một số món ăn quen thuộc.	*** Hoạt động chơi** - Chơi góc phân vai
8	4	- Trẻ nói được tên một số món ăn hàng ngày và dạng chế biến đơn giản: Rau có thể luộc, nấu canh; thịt có thể luộc, dán, kho; gạo nấu cơm, nấu cháo.		- Nhận biết dạng chế biến đơn giản của một số thực phẩm, món ăn.	*** Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân**
9	3	- Trẻ nhận ra và tránh một số vận dụng nguy hiểm (bàn là, bếp đang đun, phích nước nóng...) khi được nhắc nhở.	* 3, 4 T: - Nhận biết và phòng tránh những hành động nguy hiểm, những nơi không an toàn, những vật dụng nguy hiểm đến tính mạng. - Nhận biết một số trường hợp khẩn cấp và gọi người giúp đỡ.		*** Hoạt động chơi** - Chơi góc phân vai *** Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân**
10	4	- Trẻ nhận ra bàn là, nước đang đun, phích nước...là nguy hiểm không đến gần. Biết các vật sắc nhọn không nghịch .			

11	3	- Trẻ biết tránh nơi nguy hiểm (hồ ao, bể nước, giếng, hố vôi) khi được nhắc nhở.	* 3, 4 T: Nhận biết và phòng tránh những nơi không an toàn đến tính mạng.		*** Hoạt động chơi** - Chơi góc phân vai
12	4	- Trẻ nhận ra những nơi như: Hồ, ao, mương nước, suối, bể chứa nước... là nơi nguy hiểm, không được chơi gần.			*** Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân**
13	3	- Trẻ biết tránh một số hành động nguy hiểm khi được nhắc nhở; - Không cười đùa trong khi ăn, uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt.... - Không tự lấy thuốc uống. - Không leo trèo bàn ghế, lan can. - Không nghịch các vật sắc nhọn. - Không theo người lạ ra khỏi khu vực trường lớp.	* 3, 4 T: - Nhận biết và phòng tránh những hành động nguy hiểm đến tính mạng. - Trẻ thực hành thói quen tốt liên quan đến an toàn cho bản thân và người khác. - Trẻ học cách chơi an toàn, các trò chơi lành mạnh. - Các hành vi, quy tắc bảo đảm an toàn cho bản thân và người khác. - Trẻ thực hành tốt thói quen an toàn cá nhân.		*** Hoạt động chơi** - Chơi góc phân vai *** Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân** - Khi ăn không nói chuyện - Biết cất đồ dùng sau khi chơi
14	4	- Trẻ biết một số hành động nguy hiểm và được phòng tránh khi được nhắc nhở:			

		+ Trẻ không cười đùa trong khi ăn, uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt... + Trẻ không ăn thức ăn có mùi ôi: không ăn lá, quả lạ.....không uống rượu, bia, cà phê: không tự ý uống thuốc khi không được phép của người lớn. + Biết không ra khỏi trường khi không được phép của cô giáo.			
2. Lĩnh vực phát triển nhận thức					
a, Khám phá khoa học					
15	3	- Trẻ biết phân loại các đối tượng theo một dấu hiệu nổi bật.		- Thực hiện thông qua các hoạt động giáo dục khác.	*** Hoạt động chơi:** Chơi góc học tập
16	4	- Trẻ biết phân loại các đối tượng theo một hoặc hai dấu hiệu.			
17	3	- Trẻ nhận ra một vài mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng quen thuộc khi được hỏi.		- Mối liên hệ đơn giản giữa con vật, cây quen thuộc với môi trường sống của chúng.	*** Hoạt động chơi** - Chơi góc, chơi ngoài trời
18	4	- Trẻ nhận xét được một số		- Quan sát, phán đoán	

		mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng gần gũi. Ví dụ: "Cho thêm đường/muối nên nước ngọt/ mặn hơn". - Trẻ sử dụng cách thức thích hợp để giải quyết vấn đề đơn giản. VD: Làm cho ván dốc hơn để ô tô đồ chơi chạy nhanh hơn.		mối liện hệ đơn giản giữa con vật, cây với môi trường sống.	*** Hoạt động lao động**
19	3	- Trẻ thể hiện một số điều quan sát được qua các hoạt động chơi, âm nhạc, tạo hình .		- Đặc điểm nổi bật, công dụng, cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi.	*** Hoạt động chơi** - Chơi góc, chơi ngoài trời
20	4	- Trẻ thể hiện một số hiểu biết về đối tượng qua hoạt động chơi, âm nhạc và tạo hình.			
b, Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán					
21	3	- Trẻ nhận dạng và gọi tên các hình: tròn, vuông, tam giác, chữ nhật.		- Nhận biết, gọi tên các hình: hình vuông, hình tam giác, hình tròn, hình chữ nhật và nhận dạng các hình đó trong thực tế.	*** Hoạt động chơi** - Chơi ở góc học tập *** Hoạt động học** - Phân biệt hình vuông, hình tam giác,

				- Sử dụng các hình hình học để chắp ghép.	hình tròn, hình chữ nhật
22	4	- Trẻ chỉ ra các điểm giống, khác nhau giữa hai hình(tròn và tam giác, vuông và chữ nhật...)		- So sánh sự khác nhau nhau và giống nhau của các hình: hình vuông, hình tam giác, hình tròn, hình chữ nhật. - Chắp ghép các hình hình học để tạo thành các hình mới theo ý thích và theo yêu cầu.	
23		- Trẻ sử dụng các vật liệu khác nhau để tạo ra các hình đơn giản.			
24	3	- Trẻ sử dụng được lời nói và hành động để chỉ vị trí của đối tượng trong không gian so với bản thân.		- Nhận biết phía trên - phía dưới, phía trước - phía sau, tay phải của bản thân.	*** Hoạt động chơi** - Chơi ở góc học tập
25	4	- Trẻ sử dụng được lời nói và hành động để chỉ vị trí của đồ vật so với người khác.		- Xác định vị trí của đồ vật so với bản thân trẻ và với bạn khác (Phía trước - phía sau, phía trên - phía dưới, phía phải - phái trái).	
26		- Trẻ biết mô tả sự kiện xảy ra theotrình tự thời gian trong ngày.		- Nhận biết các buổi: sáng, trưa, chiều, tối.	
c, Khám phá xã hội					
27		- Trẻ nói được	* 3, 4 T:	- Tên của bố,	*** Hoạt động**

	3	tên của bố, mẹ và các thành viên trong gia đình. - Trẻ nói được địa chỉ của gia đình khi được hỏi, trò chuyện, xem ảnh về gia đình.	- Địa chỉ gia đình. - Hoạt động sinh hoạt của gia đình hướng đến bảo vệ môi trường, hạn chế biến đổi khí hậu. - Hoạt động phòng, chống thiên tai của gia đình.	mẹ, các thành viên trong gia đình.	**học:** - Trò chuyện về Bác Hồ **Hoạt động học:** - Trò chuyện về ngày tết thiếu nhi
28	4	- Trẻ nói được họ, tên và công việc của bố, mẹ, các thành viên trong gia đình khi được hỏi, trò chuyện, xem ảnh về gia đình. - Nói địa chỉ của gia đình mình (Số nhà, đường phố/ thôn, xóm) khi được hỏi, trò chuyện.		- Họ tên, công việc của bố mẹ, những người thân trong gia đình và công việc của họ. - Một số nhu cầu của gia đình.	*** Hoạt động học:** - Trò chuyện về quê hương làng xóm *** Hoạt động học:** - Trò chuyện về quê hương đất nước
29	3	- Trẻ kể tên được một số lễ hội: Ngày khai giảng, Tết trung thu....qua trò chuyện, tranh ảnh.	* 3, 4 T: - Khám phá bản đồ Việt Nam, khí hậu vùng miền (Đồng bằng; ngập úng, lũ lụt. Miền núi; sạt lở đất, xói mòn).	- Cờ Tổ Quốc, tên các di tích lịch sử, danh lam, thắng cảnh, ngày lễ hội của địa phương.	*** Hoạt động chơi** - Chơi ngoài trời
30		- Trẻ kể tên được một vài danh lam, thắng cảnh ở địa phương.			
31	4	- Trẻ kể tên và nói được đặc điểm của một số ngày lễ hội.		- Đặc điểm nổi bật của một số di tích, danh lam,	

32		- Trẻ kể tên và nói được một vài đặc điểm của cảnh đẹp, di tích lịch sử ở địa phương.		thắng cảnh, ngày lễ hội, sự kiện văn hóa của quê hương, đất nước.	
3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ					
33	3	- Trẻ hiểu nghĩa từ khái quát gần gũi: quần áo, đồ chơi, hoa, quả....		- Hiểu các từ chỉ người, tên gọi đồ vật, sự vật, hành động, hiện tượng gần gũi, quen thuộc.	*** Hoạt động chơi:** - Cho trẻ chơi ở các góc như góc học tập, cho trẻ chơi các trò chơi dân gian
34	4	- Trẻ hiểu nghĩa từ khái quát: Rau, quả, con vật, đồ gỗ....		- Hiểu các từ chỉ đặc điểm, tính chất, công dụng và các từ biểu cảm.	
35	3	- Trẻ nói rõ các tiếng.	- Trẻ sử dụng hiệu quả kĩ năng giao tiếp bằng lời nói để xây dựng mối quan hệ với giáo viên và người lớn. - Bất cứ khi nào có thể, trẻ em cũng được tạo cơ hội để sử dụng và học (các) tiếng mẹ đẻ của chính mình. Nhà trường, GV có trách nhiệm chính trong việc phối hợp với	- Phát âm các tiếng của tiếng Việt.	*** Hoạt động học** - Dạy tăng cường tiếng việt: Tượng đài, chợ, công viên, bảo tàng, đài tưởng niệm, nhà văn hóa, Bác Hồ, lăng Bác, cột cờ, Nhà sàn, cờ tổ quốc, chùa một cột; Khăn quàng, bế em bé, chia quà, sách giáo khoa, cặp sách, bút. Dòng suối, núi, dòng sông, nhà xây, lá cờ, hồ gươm, huyện
36	4	- Trẻ nói rõ để người nghe có thể hiểu được.		- Phát âm các tiếng có chứa các âm khó.	

			gia đình để bảo tồn và phát triển (các) ngôn ngữ mẹ đẻ và văn hóa của trẻ.		Mường Nhé
37	3	- Trẻ sử dụng được các từ thông dụng chỉ sử vật, hoạt động, đặc điểm....	- Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân bằng các câu đơn, câu đơn mở rộng.		*** Hoạt động chơi** - Chơi góc phân vai
38	4	- Trẻ sử dụng được các từ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm....			
39	3	- Trẻ kể lại được những sự việc đơn giản đã diễn ra của bản thân như: đi thăm ông bà, đi chơi, xem phim.	* 3, 4 T: - Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp vớ độ tuổi.	- Kể lại sự việc	*** Hoạt động chơi** - Chơi ở góc thư viện
40	4	- Trẻ kể lại sự việc theo trình tự.		- Kể lại sự việc có nhiều tình tiết.	
41	3	- Trẻ đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao.....	* 3, 4 T: - Đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò vè. - Nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi.		*** Hoạt động học** - Thơ: Ảnh bác - Thơ: Làng em buổi sáng
42	4	- Trẻ đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao.....			
43	3	- Trẻ kể lại được truyện đơn giản đã	* 3, 4 T: - Nghe hiểu nội dung	- Kể lại một vài tình tiết của truyện đã	*** Hoạt động học** - Truyện: Sự

		được nghe với sự giúp đỡ của người lớn.	truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi.	được nghe.	tích hồ gươm - Truyện: Ai ngoan sẽ được thưởng
44	4	- Trẻ kể chuyện có mở đầu, kết thúc.		- Kể lại truyện đã được nghe .	
45	4	- Trẻ sử dụng được kí hiệu để " viết" tên làm vé tàu, thiệp chúc mừng.	* 4 T: - Làm quen với một số ký hiệu thông thường trong cuộc sống(nhà vệ sinh, lối ra, nơi nguy hiểm, biển báo giao thông: đường cho người đi bộ...). - Tôn trọng cách truyền đạt ý tưởng và thông tin bằng nhiều cách khác nhau như: vẽ, đánh dấu, ký hiệu, ảnh, video, công cụ kỹ thuật số và viết với cách viết thông thường hoặc theo cách của mình.	- Nhận dạng một số chữ cái. - Tập tô, tập đồ các nét chữ.	* **Hoạt động chơi** - Chơi trong góc học tập
4. Lĩnh vực phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội					
46	3	- Trẻ nói được tên, tuổi giới tính của bản thân.	* 3, 4 T : - Tên, tuổi, giới tính. - Học cách tôn trọng sự khác biệt về đặc điểm cơ	- Yêu mến bố, mẹ, anh, chị, em ruột.	* **Hoạt động chơi** - Trò chơi đóng vai theo chủ đề
47		- Trẻ nói được điều bé thích, không thích.		- Những điều bé thích, không thích.	* **Hoạt động**

		- Trẻ mạnh dạn tham gia vào các hoạt động, mạnh dạn khi trả lời câu hỏi - Trẻ cố gắng thực hiện công việc đơn giản được giao (chia giấy vẽ, xếp đồ chơi...).	thể, hình dáng bên ngoài của bản thân và của người khác, kể cả người khuyết tật, người khác màu da, tóc, mắt. - Bày tỏ được ý kiến về nhu cầu, mong muốn, điểm mạnh, sở thích của bản thân hoặc của người khác gần gũi với trẻ- liên quan tới quyền tham gia của trẻ. - Mọi trẻ trai, trẻ gái đều có thể mạnh dạn, tự tin bày tỏ ý kiến; bày tỏ tình cảm phù hợp với trạng thái cảm xúc của người khác trong các tình huống giao tiếp khác nhau.		**lao động** *** Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân** - Biết cất đồ dùng sau khi chơi
48	4	- Trẻ nói được tên, tuổi, giới tính của bản thân, tên bố, tên mẹ.		- Yêu mến, quan tâm đến người thân trong gia đình. - Sở thích, khả năng của bản thân.	
49		- Trẻ nói được điều bé thích, không thích, những việc gì bé có thể làm được. - Trẻ tự chọn đồ chơi, trò chơi theo ý thích. - Trẻ cố gắng hoàn thành công việc được giao (trực nhật, dọn đồ chơi).			
50	3	- Trẻ nhận ra được hình ảnh Bác Hồ.	* 3, 4 T: - Khi đi du lịch, bé cần có ý thức bảo vệ môi trường, cảnh quan thiên nhiên và cảnh giác với	- Quan tâm đến cảnh đẹp, lễ hội của quê hương, đất nước.	*** Hoạt động chơi** - Xem tranh ảnh về Bác Hồ
51		- Trẻ thích nghe kể chuyện, nghe			

		hát, đọc thơ, xem tranh ảnh về Bác Hồ.	các hiện tượng thiên tai có thể xảy ra. - Kính yêu Bác Hồ.		
52	4	- Trẻ nhận ra hình ảnh Bác Hồ, lăng Bác Hồ.		- Quan tâm đến di tích lịch sử, cảnh đẹp, lễ hội của quê hương, đất nước.	
53		- Trẻ thể hiện tình cảm đối với Bác Hồ qua bài hát, đọc thơ , cùng cô kể chuyện về Bác Hồ.			
54		- Trẻ biết một vài cảnh đẹp, lễ hội của quê hương, đất nước.			
55	3	- Trẻ thực hiện được một số quy định ở lớp và gia đình: sau khi chơi biết xếp, cất đồ chơi, không tranh giành đồ chơi, vâng lời bố mẹ.	* 3, 4 T: - Khu vực an toàn của trường học/ nơi lánh nạn khi có thiên tai. - Khu vực an toàn/ nơi sơ tán gần trường học nhất. - Một số quy định ở lớp và gia đình(để đồ dùng, đồ chơi đúng chỗ).	- Chơi hòa thuận với bạn.	*** Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân** - Khi ăn không nói chuyện - Biết cất đồ dùng sau khi chơi *** Hoạt động lao động** - Biết làm những việc đơn giản - Biết cất đồ dùng sau khi chơi
56	4	- Trẻ thực hiện được một số quy định ở lớp và gia đình: sau khi chơi cất đồ chơi vào nơi quy định, giờ ngủ không làm ồn, vâng lời ông bà, bố mẹ.		- Quan tâm, giúp đỡ bạn - Một số quy định ở lớp, gia đình và nơi công cộng (để đồ dùng, đồ chơi đúng chỗ; trật tự khi ăn, khi ngủ; đi bên phải lề đường) .	
57	3	- Trẻ cùng	* 3, 4 T:		*** Hoạt động**

		chơi với các bạn trong các trò chơi theo nhóm nhỏ.	Chờ đến lượt.		**học** - TCM: + Ghép tranh phong cảnh + Ném còn + Rồng rắn lên mây + Nhảy tiếp sức *** Hoạt động chơi** - Hoạt động góc: + Góc phân vai: Gia đình, bán hàng + Góc tạo hình: Vẽ và tô màu chủ đề + Góc học tập: Xem tranh, ảnh, sách truyện về chủ đề + Góc xây dựng: Xây công viên, xây lăng Bác + Góc âm nhạc: Hát các bài hát về chủ đề + Góc thiên nhiên: Chăm sóc cây xanh
58	4	- Trẻ biết trao đổi, thỏa thuận với bạn để cùng thực hiện hoạt động chung (chơi, trực nhật...)		- Hợp tác.	
5. Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ					
59	3	- Trẻ hát tự nhiên, hát được theo giai điệu bài hát quen thuộc.		- Hát đúng giai điệu, lời ca bài hát.	*** Hoạt động học** - Dạy hát: Nhớ ơn bác - Nghe hát: Em yêu thủ đô - TCÂN: Ai nhanh nhất
60	4	- Trẻ hát đúng giai điệu, lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc		- Hát đúng giai điệu lời ca thể hiện sắc thái, tình	

		thái của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ...		cảm của bài hát.	* **Hoạt động học** - Dạy hát: Đêm qua em mơ gặp Bác Hồ - NH: Ai yêu nhi đồng bằng Bác Hồ Chí Minh - TCAN: Bao nhiêu bạn hát
61	3	- Trẻ biết vận động theo nhịp điệu bài hát, bản nhạc (vỗ tay theo phách, nhịp, vận động minh họa).	- Biết cách sử dụng các phương tiện nghệ thuật và công cụ khác nhau để thể hiện ý tưởng, cảm xúc của bản thân và giao tiếp với người khác và môi trường xung quanh.	- Vận động đơn giản theo nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc. - Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp.	* **Hoạt động học** - VĐTN: Inh lả ơi - NH: Đêm pháo hoa - TCÂN: Ai đoán giỏi
62	4	- Trẻ biết vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu các bài hát, bản nhạc với các hình thức (vỗ tay theo nhịp, tiết tấu, múa).		- Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc.	
63	3	- Trẻ biết sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm theo sự gợi ý. - Trẻ biết vẽ các nét thẳng, xiên, ngang, tạo thành bức tranh đơn giản. - Trẻ xé theo dải, xé vụn và dán thành sản	- Trẻ em có cơ hội "thử nghiệm" nhiều hoạt động thẩm mỹ nhất có thể đối với lứa tuổi của mình và các em phải được thường xuyên chọn hoạt động thẩm mỹ mà các em yêu thích nhất.	- Sử dụng các nguyên liệu tạo hình để tạo ra các sản phẩm. - Sử dụng 1 số kĩ năng vẽ, nặn, cắt, xé dán, xếp hình để tạo ra sản phẩm đơn giản.	* **Hoạt động học:** - Nặn theo ý thích - Vẽ về miền núi - Vẽ cái diều - 3 tuổi: Dán dây cờ - 4 tuổi: Cắt dán dây cờ

		phẩm đơn giản. - Trẻ lăn dọc, xoay tròn, ấn dẹt đất nặn để tạo thành các sản phẩm có một khối hoặc hai khối. - Trẻ biết xếp chồng, xếp cạnh, xếp cách tạo thành các sản phẩm có cấu trúc đơn giản. - Nhận xét các sản phẩm tạo hình.			
64	4	- Trẻ biết phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm. - Trẻ biết vẽ phối hợp các nét thẳng, xiên, ngang, cong tròn tạo thành các bức tranh có màu sắc và bố cục. - Trẻ biết xé, cắt theo đường thẳng, đường cong...và dán thành sản phẩm có màu sắc, bố cục. - Làm lõm, dỗ bẹt, bẻ loe, vuốt nhọn, uốn cong đất nặn để nặn		- Phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên để tạo ra các sản phẩm. - Sử dụng các kỹ năng vẽ, nặn, cắt, xé dán, xếp hình để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng/đường nét.	

		thành sản phẩm có nhiều chi tiết. - Trẻ biết phối hợp các kĩ năng xếp hình để tạo thành các sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc khác nhau. - Trẻ nhận xét các sản phẩm tạo hình về màu sắc, đường nét, hình dáng.			
65	3	- Trẻ biết vận động theo ý thích các bài hát, bản nhạc quen thuộc.		- Vận động theo ý thích khi hát/ nghe các bài hát, bản nhạc quen thuộc.	*** Hoạt động chơi** - Chơi ở góc âm nhạc
66	4	- Trẻ biết lựa chọn và tự thể hiện hình thức vận động theo bài hát, bản nhạc.		- Lựa chọn, thể hiện các hình thức vận động theo nhạc.	
67		- Trẻ biết lựa chọn dụng cụ để gõ đệm theo nhịp điệu, tiết tấu bài hát.		- Lựa chọn dụng cụ âm nhạc để gõ đệm theo nhịp điệu bài hát. - Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp, tiết tấu.	
68	3	- Trẻ biết đặt tên các sản phẩm tạo hình.	* 3, 4 T: - Đặt tên cho sản phẩm của mình.	- Nhận xét sản phẩm tạo hình.	*** Hoạt động chơi** - Chơi ở tạo hình
69	4	- Trẻ biết đặt tên cho sản		- Nhận xét sản phẩm tạo hình	

		phẩm tạo hình.		về màu sắc, hình dáng/ đường nét. - Nói lên ý tưởng tạo hình của mình.	

I. MỞ CHỦ ĐỀ

- Trưng bày tranh ảnh, sách, truyện về " " Quê hương- Đất nước- Bác Hồ"
- Trò chuyện, đàm thoại với trẻ về " Quê hương- Đất nước- Bác Hồ"
- Cho trẻ nghe các bài hát, bài thơ về " Quê hương- Đất nước- Bác Hồ"
- Trưng bày đồ dùng, đồ chơi có liên quan đến chủ đề

II. CHUẨN BỊ

- Sưu tầm hộp cát tông chai lọ... các loại khác nhau.
- Bìa lịch, sách báo cũ, các tranh ảnh về " Quê hương- Đất nước- Bác Hồ"
- Lá cây, hột hạt, len, rơm rạ, sỏi, cát, xốp bình tưới.....
- Thẻ chữ số, đất nặn, sáp màu, bút chì, kéo, hồ dán, giấy vẽ đủ cho trẻ.
- Lựa chọn một số bài hát, trò chơi, câu truyện về chủ đề gia đình
- Tranh minh họa các bài thơ, câu truyện về chủ đề " Quê hương - Đất nước - Bác Hồ - Tết thiếu nhi"

III. KHÁM PHÁ CHỦ ĐỀ